TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

+ Ông Trần Văn Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Vịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2018 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Văn S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đ, xã T, thành phố N, tỉnh N, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Kim Y, sinh năm 1992; cư trú tại: Tổ 5, ấp Đ, xã T, huyện B, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ **ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 18/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Đào Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Bùi Thị Kim chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh N; hôn nhân là tự nguyện. Quá trình chung sống không hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm, anh và

chị Y đều thuận tình ly hôn. Nay không thể tiếp tục chung sống được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị Kim Y.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị Kim Y có một con chung cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2013. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2018, chị Bùi Thị Kim Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với anh S về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân cách đây hơn một năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không muốn tiếp tục chung sống với anh S nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh S có một con chung như anh S trình bày. Nếu ly hôn chị Yên yêu cầu được nuôi cháu Q, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y; về con chung: giao chị Bùi Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2013, ghi nhận chị Y không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản, nợ chung: Anh S và chị Y không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí: Anh S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh S và chị Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều **228** Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh S và chị Y.

[2] Về hôn nhân: Anh S và chị Y chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh N vào ngày 22/7/2014. Đây là

hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh S yêu cầu được ly hôn, chị Yên đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh S và chị Y chung sống vợ chồng từ năm 2012, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh chị đã ly thân một thời gian dài, chị Y hiện đã bỏ về nhà mẹ ruột sống và đồng ý ly hôn với anh S nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y có một con chung là cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2013. Anh S và chị Y đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Q. Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi anh S và chị Q ly thân cho đến nay, cháu Q sống cùng chị Y. Mặt khác, cháu Q là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó giao cháu Đào Ngọc Q cho chị Bùi Thị Kim Y nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh Sang cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV).

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV):

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y.

2. Về con chung: Giao chị Bùi Thị Kim Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc Q, sinh ngày 02/02/2013. Ghi nhận chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu anh Đào Văn S cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Đào Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Bùi Thị Kim Y cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Đào Văn S không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đào Văn S chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do anh S đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005258 ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Anh Đào Văn S đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho anh Đào Văn S và chị Bùi Thị Kim Y được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTrNV-THA, TANDTTN;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (Hà).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh